

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông NGH, sinh năm 1981;

- Bà LMLT, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông NGH và bà LMLT thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 19/11/2008).

[2] Về con chung: Ông H và bà T xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông H và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Ông H tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NGH và bà LMLT thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 19/11/2008).

- Về con chung: Ông H và bà T xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông H và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008580 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình